**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI NGỮ VĂN 10: 2021-2022**

**Học sinh cần ôn kĩ 2 phần**

1. **Đọc hiểu: Đọc hiểu 1 đoạn thơ trung đại với những câu hỏi liên quan đến thể thơ, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt, xác định biện pháp tu từ, phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng, giải thích, nêu nội dung…**
2. **Phần làm văn: Văn nghị luận (nghị luận về 1 đoạn thơ (thuộc thể loại truyện thơ - giai đoạn văn học trung đại) đã được học trong chương trình học kì II lớp 10)**
3. **Kiến thức cơ bản và một số đề tự luyện**

**BÀI 1: ĐOẠN TRÍCH “TÌNH CẢNH LẺ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ”**

**(CHINH PHỤ NGÂM – Đặng Trần Côn)**

**PHẦN I . KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1.Tác giả - dịch giả:**

**a.Tác giả:**

- Đặng Trần Côn sống vào khoảng đầu thế kỉ XVIII, là người hiếu học, tài ba. Quê ở làng Nhân Mục (làng Mọc), huyện Thanh Trì, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Ngoài tác phẩm Chinh phụ ngâm, ông còn làm thơ chữ Hán và viết một số bài phú chữ Hán.

**b.Dịch giả: Đoàn Thị Điểm (1705 - 1748),** hiệu Hồng Hà nữ sĩ, người làng Giai Phạm, huyện Văn Giang, trấn Kinh Bắc (nay thuộc Hưng Yên).

- Bản diễn Nôm của Đoàn Thị Điểm viết theo thể thơ song thất lục bát (4 câu một khổ), kết hợp vần chân và vần lưng, vần trắc với vần bằng.

- Bản dịch Chinh phụ ngâm đánh dấu đỉnh cao về ngôn ngữ văn học tiếng Việt. Tác phẩm có giá trị tố cáo chiến tranh, bênh vực quyền hạnh phúc của người phụ nữ.

**3.Tác phẩm – đoạn trích :**

**a. Hoàn cảnh sáng tác tác phẩm:**+Vào đầu thời Lê Hiển Tông, có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra chống lại triều đình Đây là thời kì vô cùng rối ren của xã hội phong kiến. Chiến tranh xảy ra liên miên, hết Lê-Mạc đánh nhau đến Trịnh-Nguyễn phân tranh, đất nước chia làm hai nửa. Ngai vàng của nhà Lê mục ruỗng. Nông dân bất bình nổi dậy khởi nghĩa ở khắp nơi. Nhân dân sống trong cảnh loạn li nồi da nấu thịt, cha mẹ xa con, vợ xa chồng.  
+”Chinh phụ ngâm” được viết bằng chữ Hán, do tác giả Đặng Trần Côn sáng tác vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII. Tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn ra đời đã nhận được sự đồng cảm rộng rãi của tầng lớp Nho sĩ. Nhiều bản dịch xuất hiện, trong đó bản dịch sang chữ Nôm của bà Đoàn Thị Điểm được coi là hoàn hảo hơn cả.

**b. Giá trị của tác phẩm**

**Nội dung:**Chinh phụ ngâm phản ánh thái độ oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa, đặc biệt là đề cao quyền sống cùng khao khát tình yêu và hạnh phúc lứa đôi của con người. Đó là điều ít được nhắc đến trong thơ văn trước đây.

**Nghệ thuật**

    + Thể thơ: trường đoản cú (nguyên tác), song thất lục bát (bản dịch)

    + Hình ảnh mang tính ước lệ, tượng trưng

    + Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình

    + Bản dịch đã đưa ngôn ngữ dân tộc lên một tầm cao mới, phong phú, uyển chuyển.

**C .Đoạn trích: - Vị trí : Đoạn trích từ câu 193 đến câu 216 của tác phẩm**  
**\* Đoạn trích có thể chia làm 2 đoạn nhỏ:**– Đoạn 1 : Từ Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước… đến Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng: **Nỗi cô đơn của người chinh phụ trong cảnh lẻ loi; cảm giác về thời gian chờ đợi; cố tìm cách giải khuây nhưng không được**.  
– Đoạn 2: Từ “Lòng này gửi gió đông có tiện… mưa phun” **Nỗi nhớ thương người chồng ở phương xa; cảnh vật khiến lòng nàng thêm sầu thảm.**→ **Đoạn trích tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ miêu tả những cung bậc và sắc thái khác nhau của nỗi cô đơn, buồn khổ ở người chinh phụ đang khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.**

**\*Giá trị đoạn trích:**

- Đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ tố cáo chiến tranh phong kiến qua việc miêu tả thế giới nội tâm; nỗi lòng người chinh phụ trong cảnh lẻ loi, cô đơn, đồng thời thể hiện khát vọng mãnh liệt được sống trong tình yêu và hạnh phúc.

- Đoạn trích miêu tả tâm trạng đau khổ, sầu muộn của con người. Lời than trực tiếp của nhân vật trữ tình với cách dùng ngôn ngữ, các biện pháp tu từ, nhất là những từ láy và phép điệp ngữ liên hoàn đã tạo nên giọng điệu bi thiết của đoạn trích. Là lối tả cảnh ngụ tình sâu sắc...

**-------------------------------------------------------**

**BÀI 2: CÁC ĐOẠN TRÍCH TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU**

**PHẦN I. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

1. **KIẾN THỨC VỀ TÁC GIẢ**

**a. Thời đại:** Nguyễn Du sinh trưởng trong một thời đại có nhiều biến động dữ dội, xã hội phong kiến Việt Nam khủng hoảng sâu sắc, phong trào nông dân khởi nghĩa nổ ra liên tục, đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã “Một phen thay đổi sơn hà”. Nhưng triều đại Tây Sơn ngắn ngủi, triều Nguyễn lên thay. Những thay đổi kinh thiên động địa ấy tác động mạnh tới nhận thức tình cảm của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút của mình vào hiện thực, vào “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”.  
**b. Gia đình:** Gia đình Nguyễn Du là gia đình đại quý tộc nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương. Nhưng gia đình ông cũng bị sa sút. Nhà thơ mồ côi cha năm 9 tuổi, mồ côi mẹ năm 12 tuổi. Hoàn cảnh đó cũng tác động lớn tới cuộc đời Nguyễn Du.

**c. Cuộc đời:** Nguyễn Du có năng khiếu văn học bẩm sinh, ham học, có hiểu biết sâu rộng và từng trải, có vốn sống phong phú với nhiều năm lưu lạc, tiếp xúc với nhiều cảnh đời, nhiều con người số phận khác nhau. Ông từng đi sứ sang Trung Quốc, qua nhiều vùng đất Trung Hoa rộng lớn với nền văn hoá rực rỡ. Tất cả những điều đó đều có ảnh hưởng tới sáng tác của nhà thơ.  
 Nguyễn Du là con người có trái tim giàu lòng yêu thương. Chính nhà thơ đã từng viết trong Truyện Kiều “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Mộng Liên Đường Chủ Nhân trong lời Tựa Truyện Kiều cũng đề cao tấm lòng của Nguyễn Du với con người, với cuộc đời: “Lời văn tả ra hình như có máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm trên tờ giấy khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía, ngậm ngùi, đau đớn đến đứt ruột…”. Nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy.

**2. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ ĐOẠN TRÍCH “ TRAO DUYÊN”**

**a. Vị trí :** Sau đêm thề nguyện giữa Kim Trọng và Thúy Kiều, Kim Trọng phải về gấp hộ tang chú ở Liễu Dương. Tai nạn ập đến nhà Kiều vì sự xưng xuất của thằng bán tơ. Cha, em bị đánh đập tàn nhẫn, của nả bị cướp sạch. Kiều buộc phải bán mình chuộc tội cho cha và em. Công việc nhà tạm ổn, nhưng mối tình của mình thì lỡ dở. Chỉ còn lại một đêm ở nhà, ngày mai phải đi theo Mã Giám Sinh. Thúy Kiều đã cậy nhờ Thúy Vân trả nghĩa cho Kim Trọng. Đọan trích từ câu 723 đến 756 trong tác phẩm “Truyện Kiều”. Tiêu đề do người biên sọan đặt.

**b. Nội dung cơ bản:**

**- Đoạn 1 (18 câu đầu):** **Thúy Kiều nhờ Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng.**

+ Kiều nhờ cậy Vân (chú ý sắc thái biểu cảm của các từ “cậy”, “lạy”, “thưa”). Lời xưng hô của Kiều vừa như trông cậy, vừa như nài ép, phù hợp để nói về vấn đề tế nhị “tình chị, duyên em”.

+ Nhắc nhở mối tình của mình với chàng Kim: thắm thiết nhưng mong manh, nhanh tan vỡ. Chú ý cách kể nhấn về phía mong manh, nhanh tan vỡ của mối tình.

+ Kiều trao duyên cho em. Chú ý cách trao duyên – trao lời tha thiết, tâm huyết; trao kỉ vật lại dùng dằng, nửa trao nửa níu – để thấy tâm trạng của Kiều trong thời khắc đoạn trường này.

**- Đoạn 2 (còn lại):** **Tâm trạng của Kiều sau khi trao duyên.**

+ Dự cảm về cái chết trở đi trở lại trong tâm hồn Kiều; trong lời độc thoại nội tâm đầy đau đớn, Kiều hướng về người yêu với tất cả tình yêu thương và mong nhớ.

+ Từ chỗ nói với em, Kiều chuyển sang nói với mình, nói với người yêu; từ giọng điệu đau đớn chuyển thành tiếng khóc, khóc cho mình, khóc cho mối tình đầu trong sáng, đẹp đẽ vừa mới chớm nở đã tan vỡ.

**c. Giá trị nghệ thuật và ý nghĩa**

**\*Nghệ thuật cả đoạn trích:**

- Miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng nhân vật.

- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm sinh động.

**\* Ý nghĩa đoạn trích:**

Vẻ đẹp nhân cách Thúy Kiều thể hiện qua nỗi đau đớn khi duyên tình tan vỡ và sự hi sinh đến quên mình vì hạnh phúc của người thân.

**----------------------------------------------------------------------------**

**3.KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ : Đoạn trích “Chí khí anh hùng”**

**a. Vị trí của đoạn trích**

Kiều bị lừa và rơi vào lầu xanh lần thứ hai, cuộc đời nàng hầu như bế tắc hoàn toàn thì đột nhiên Từ Hải xuất hiện đưa Kiều thoát khỏi cảnh ô nhục. Hai người rất tâm đầu ý hợp, sống hạnh phúc. Nhưng Từ Hải không bằng lòng với cuộc sống êm đềm bên cạnh nàng Kiều tài sắc, chàng muốn có sự nghiệp lớn nên sau nửa năm “Hương lửa đang nồng” đã từ biệt Kiều ra đi. Đoạn trích này cho thấy chí khí của Từ Hải.

**b. Bố cục: Đoạn trích gồm 18 câu được chia làm ba phần:**

- 4 câu đầu: Cuộc chia tay sau nửa năm chung sống.

- 12 câu tiếp: Cuộc đối thoại giữa Kiều và Từ Hải - thể hiện tính cách anh hùng của Từ Hải.

- Hai câu cuối: Hình ảnh ra đi của người anh hùng.

**c. Chủ đề**

Đoạn trích là ước mơ công lí của Nguyễn Du gửi gắm qua hình tượng Từ Hải với dáng dấp tráng chí của một bậc đại trượng phu anh hùng cái thế, một tráng sĩ anh hùng tung hoành trong thiên hạ, vừa có chí khí phi thường vừa có tâm hồn khoáng đạt. Đồng thời đoạn trích còn thể hiện ngòi bút đầy sáng tạo của Nguyễn Du khi xây dựng hình tượng nhân vật Từ Hải với bút pháp ước lệ và cảm hứng vũ trụ gắn bó chặt chẽ với nhau.

**d. Nội dung chính:**  Chí khí anh hùng là đoạn trích nói về Từ Hải - một “anh hùng cái thế”, nhân vật thể hiện giấc mơ công lí của Nguyễn Du. Đoạn trích khắc hoạ hình ảnh Từ Hải với tính cách anh hùng, chí khí phi thường, khát vọng tự do mãnh liệt.

Từ ngoại hình lời nói, đến hành động, tính cách và ngay cả cách tỏ tình của Từ Hải đều toát lên phẩm chất người anh hùng lí tưởng. Tâm thế Từ Hải luôn thuộc về “bốn phương”, chàng là người của "Trời bể mênh mông" và sẵn sàng vào tư thế “thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong”.  
 Mọi việc đến nhanh, dồn dập và dứt khoát. Khẩu khí, lời nói của Từ Hải khi từ biệt Kiều thể hiện rõ là của một bậc trượng phu chí lớn, đàng hoàng, đĩnh đạc, có hào khí.

Đoạn trích so với Kim Vân Kiều truyện là hoàn toàn sáng tạo, ngôn ngữ điêu luyện, hình ảnh gợi tả, gợi cảm lớn, giọng điệu đầy hào sảng… tất cả bộc lộ khuynh hướng lí tưởng hoá trong việc xây dựng nhân vật Từ Hải.

-------------------------------------------------------------------------------

**HỆ THỐNG ĐỀ THỰC HÀNH**

**ĐỀ 1:**

**I. Đọc – hiểu**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi**

***“****Hoàng hôn thôi lại hôn hoàng*

*Nguyệt hoa thôi lại thêm buồn nguyệt hoa*

*Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng*

*Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn*

*Tình buồn cảnh lại vô duyên*

*Tình trong cảnh ấy, cảnh bên tình này****”***

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính? Thể thơ? Phong cách ngôn ngữ trong đoạn trích?

Câu 2: Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ nào?

Câu 3: Xác định biện pháp tu từ? Nêu hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó? Trong hai dòng thơ “*Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng*

*Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn*”

Câu 4: Anh/ chị hiểu thế nào về nội dung câu thơ?

*“Tình buồn cảnh lại vô duyên”*

Câu 5: Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích?

**II. Làm văn**

**Đề 1: Phân tích đoạn thơ sau :**

***“*** *Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước*

*…………………………………*

*Hoa đèn kia với bóng người khá thương”*

**Đề 2: Phân tích đoạn thơ sau**

|  |  |
| --- | --- |
| *Lòng này gửi gió đông có tiện*  *Nghìn vàng xin gửi đến Non Yên*  *Non Yên dù chảng tới miền*  *Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời* | *Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu*  *Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong*  *Cảnh buồn người thiết tha lòng*  *Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun*” |

**Từ đó, em có suy nghĩ gì về hình ảnh người phụ nữ ngày xưa?**

**---------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 2**

**I. NGỮ LIỆU: Đọc và trả lời câu hỏi ở ngữ liệu sau ?**

**“**Đầu lòng hai ả tố nga,

[Thúy Kiều](https://vndoc.com/soan-bai-lop-9-thuy-kieu-bao-an-bao-oan-113964) là chị, em là Thúy Vân.

Mai cốt cách, tuyết tinh thần,

Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Vân xem trang trọng khác vời,

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.

Hoa cười ngọc thốt đoan trang,

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

[Kiều](https://vndoc.com/soan-bai-lop-9-kieu-o-lau-ngung-bich-113718) càng sắc sảo, mặn mà,

So bề tài, sắc, lại là phần hơn.

Làn thu thủy, nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

Một, hai nghiêng nước nghiêng thành,

Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.

Thông minh vốn sẵn tính trời,… **”**

(Truyện Kiều - **Nguyễn Du )**

Câu1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2.Văn bản trên viết về nội dung gì?

Câu 3 : Nêu biện pháp nghệ thuật và tác dụng của chúng ?

Câu 4: Em hãy giải thích cụm từ : “nghiêng nước nghiêng thành”, “Tố nga”, “đoan trang”

Câu 5 : Ngoài sắc đẹp về hình thức, thì tác giả còn nhấn mạnh những vẻ đẹp nào của Thúy Kiều ?

Câu 6 : Những vẻ đẹp nào có ở Thúy Kiều nà Thúy Vân không có ?

**II.Làm văn**

**Đề : Phân tích đoạn thơ sau trong đoạn trích “Trao duyên” (Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Cậy em em có chịu lời,*  *Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.*  *Giữa đường đứt gánh tương tư,*  *Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em*  *Kể từ khi gặp chàng Kim,*  *Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.* | *Sự đâu sóng gió bất kỳ,*  *Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.*  *Ngày xuân em hãy còn dài*  *Xót tình máu mủ thay lời nước non.*  *Chị dù thịt nát xương mòn,*  *Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.* |

***-------------------------------------------------------------------------------------***

**ĐỀ SỐ 3**

**I.ĐỌC – HIỂU**

**Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi**

*“ Hoa tàn, nước chảy một khi,*

*Bấy giờ chưa hẳn lại thì này đâu!*

*Lên Hùng Vương rất non cao,*

*Mấy đường ngóc ngách, mấy cầu chông chênh.*

*Người cung nữ tuổi xuân xanh,*

*Đem thân bồ liễu đổi cành đàn na.*

*Sang Quỳnh Lâm cũng xa xa,*

*Năm năm công việc, ba tòa Phạm Cung,*

*Vào Yên Tử rất non cùng,*

*Đàn xô nước suối, phách giong cây rừng.”*

(Trích “Sơ kí tân trang” – Phạm Thái – Phân tích Tác phẩm VHTĐ Việt Nam từ góc nhìn thể loại – Lã Nhâm Thìn – NXB Giáo Dục Việt Nam, 2009 . Tr.248).

Câu 1: Xác định thể thơ. Phương thức biểu đạt?

Câu 2: Bức tranh thiên nhiên được miêu tả qua hình ảnh nào? Em nhận xét về vẻ đẹp thiên nhiên?

Câu 3: Liệt kê những địa danh được nhắc đến trong đoạn trích? Và nêu tác dụng gì?

Câu 4: Chỉ và nêu tác dụng của từ láy trong câu thơ sau:

“ Lên Hùng Vương rất non cao,

Mấy đường ngóc ngách, mấy cầu chông chênh.”

Câu 5: Anh/ chị hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc văn bản trên? ( Viết khoảng 5-7 dòng)

**II.Làm văn**

**Đề: Phân tích đoạn thơ sau trong đoạn trích “Trao duyên” (Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du):**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chiếc vành với bức tờ mây,*  *Duyên này thì giữ, vật này của chung.*  *Dù em nên vợ nên chồng,*  *Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.*  *Mát người còn chút của tin,*  *Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.*  *Mai sau dù có bao giờ,* | *Đốt lò hương ấy so tơ phím này.*  *Trông ra ngọn cỏ lá cây,*  *Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.*  *Hồn còn mang nặng lời thề,*  *Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.*  *Dạ đài cách mặt khuất lời,*  *Rưới xin giọt nước cho người thác oan.* |

**Đề:** Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Từ Hải trong đoạn trích “*Chí khí anh hùng*” (trích *Truyện Kiều*-Nguyễn Du) .Em học tập được gì từ phẩm chất của người anh hùng Từ Hải?)